



Dữ liệu thị trường ngày 22/04/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.857,30	255,36
<i>Thay đổi (điểm)</i>	23,82	2,09
<i>Thay đổi (%)</i>	1,30	0,83
KLGD (triệu cp)	708	80
GTGD (tỷ đồng)	21.391	1.431

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-96	(tỷ đồng)
HNX	-4	(tỷ đồng)
UPCOM	-5	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, VHM, NVL, TCB,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

HPG, STB, GEE, VCB,...

NHÓM VINGROUP KÉO TOÀN THỊ TRƯỜNG, VNINDEX TĂNG HƠN 23 ĐIỂM

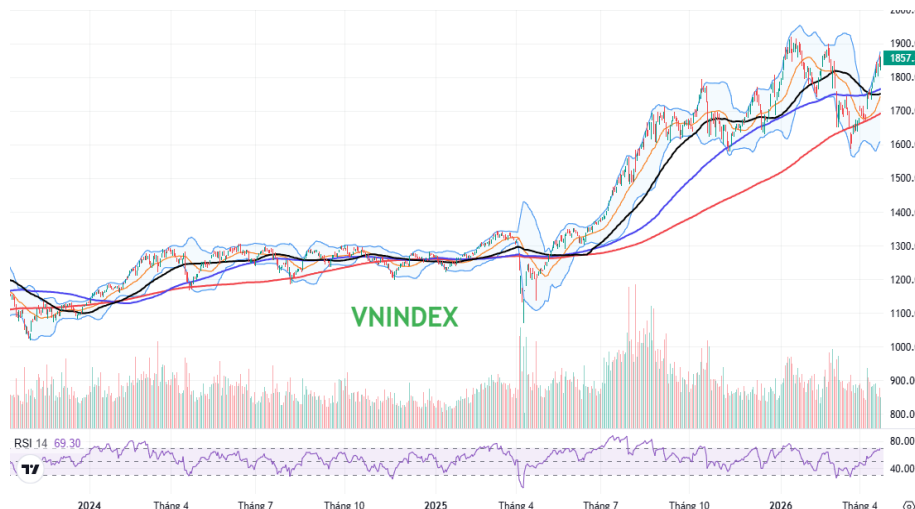
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/04, VN-Index tăng mạnh 23,82 điểm (+1,3%) lên 1.857,3 điểm. Dù chỉ số bút phá nhưng sự phân hóa xuất hiện rõ rệt khi 379 mã giảm áp đảo so với 300 mã tăng, cho thấy đà tăng chủ yếu đến từ lực kéo tập trung thay vì sự lan tỏa rộng trên toàn thị trường. Nguyên nhân chính và chủ yếu của nhịp tăng đến từ lực cầu xuất hiện mạnh mẽ ở nhóm Vingroup, khi VIC tăng trần và một mình đóng góp tới 23,47 điểm vào chỉ số chung, kéo theo VHM (+3,09%), VRE (+2,22%) cùng với NVL (+5,92%) đồng loạt bút phá, qua đó giúp toàn ngành bất động sản vươn lên dẫn dắt thị trường với 4,81%. Bên cạnh đó, sắc xanh cũng lan sang nhóm tiêu dùng thiết yếu khi ngành này tăng 0,06%, với đóng góp từ VNM (+0,32%), IDP (+1,85%) và VCF (+3,18%). Ở chiều ngược lại, ngành dịch vụ truyền thông ghi nhận mức giảm mạnh nhất 1,7% tại các mã VGI (-1,81%), FOX (-1,68%) và CTR (-1,28%). Nhóm tài chính tiếp tục phân hóa khi CTG (+0,14%), TCB (+0,92%) và VIB (+0,58%) giữ được sắc xanh, nhưng lực bán tại STB (-1,77%), MBB (-0,38%) và BID (-0,37%) khiến toàn ngành giảm 0,23%.

Thanh khoản thị trường đạt 21.391 tỷ đồng, giảm 15,29% so với trung bình 5 phiên trước, cho thấy dòng tiền chưa thực sự lan tỏa dù chỉ số tăng mạnh. Khối ngoại bán ròng 105 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại FPT với 209 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, sức mua xuất hiện tại FUEVFNVD (282 tỷ), MWG (199 tỷ) và VIC (161 tỷ), nâng tổng giá trị mua lên 2.245 tỷ đồng.

Đà tăng của thị trường vẫn mang đậm dấu ấn của lực kéo trụ khi 9/11 nhóm ngành giảm điểm, cho thấy sự đồng thuận chưa rõ nét. Dù vậy, cơ hội vẫn hiện hữu ở nhiều cổ phiếu khi dòng tiền tiếp tục dịch chuyển giữa các nhóm ngành, tạo dư địa cho các mã có nền tảng tốt. Nhà đầu tư có thể ưu tiên theo dõi những cổ phiếu vận động cùng xu hướng dòng tiền để tận dụng cơ hội trong nhịp luân chuyển này.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, PVT, GMD, VJC, KSB, CTD, HPG.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

STB: Quý I/2026, lợi nhuận trước thuế đạt 3.572 tỷ (-2,7% yoy), huy động 776.000 tỷ (-2,7% so với đầu năm 2026), tín dụng gần 627.000 tỷ (+0,1% so với đầu năm 2026). Năm 2026, Sacombank đặt mục tiêu lợi nhuận 8.100 tỷ đồng (+6,2%), phản ánh định hướng thận trọng. Tổng tài sản dự kiến tăng 10,2%, vượt 1 triệu tỷ đồng; tín dụng đạt 699.400 tỷ (+11,7%), huy động 921.300 tỷ (+10,2%), nợ xấu kiểm soát dưới 5% (hiện khoảng 5,01%). Sacombank đã trích lập dự phòng 100%, tập trung xử lý nợ xấu và khoản 32,5% cổ phần Trầm Bê (chờ NHNN phê duyệt). Tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm từ 14,51% xuống 13,64%. Ngân hàng dự kiến đổi tên thành “Ngân hàng Sài Gòn Tài Lộc”, đồng thời tiếp tục chiến lược ưu tiên an toàn, kiểm soát rủi ro, giảm CIR.

VIC: Tại ĐHĐCĐ 2026, Vingroup đặt mục tiêu doanh thu 485.000 tỷ đồng (tăng 46% yoy) và lợi nhuận sau thuế 35.000 tỷ đồng (gấp khoảng 3 lần năm 2025). Ba trụ cột chính gồm hạ tầng, năng lượng xanh và công nghệ – công nghiệp, trong đó VinFast tiếp tục là trọng tâm với mục tiêu bàn giao 300.000 ô tô điện (hơn 200.000 xe tại Việt Nam) và xe máy điện gấp 2,5 lần, hướng tới khoảng 1 triệu xe, và VIC kiên định với xe điện, dự kiến Vinfast có lãi từ 2026–2027, riêng thị trường Việt Nam có thể có lãi từ 2026, hệ sinh thái được mở rộng với Green SM (đã dẫn đầu thị trường và chuẩn bị IPO). Trong lĩnh vực bất động sản, Vinhomes đặt mục tiêu lợi nhuận tới 60.000 tỷ đồng và mảng du lịch nghỉ dưỡng do Vinpearl vận hành hướng tới tăng trưởng thông qua mở rộng thị trường, dịch vụ và mô hình siêu quần thể. Vingroup cũng nhấn mạnh chiến lược năng lượng tái tạo (gió, mặt trời) thông qua VinEnergó. Đồng thời tiếp tục giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư thay vì chia cổ tức tiền mặt.

KDH: Tổ chức Đại hội ngày 22/4. Kế hoạch 2026 với doanh thu 4.200 tỷ (-10% yoy) và lợi nhuận 1.500 tỷ (+44% yoy), cổ tức 10%. Giai đoạn 2026–2028, doanh nghiệp dự kiến đưa ra thị trường hơn 6.000 sản phẩm, gồm hơn 1.000 nhà thấp tầng và hơn 5.000 căn hộ, trên quỹ đất hơn 160 ha tại TP.HCM, đồng thời phát triển khu công nghiệp trên 100 ha; tầm nhìn đến 2030 mở rộng quỹ đất gần 400 ha. Trọng tâm là dự án Gladia (11,8 ha, hợp tác Keppel), đã bán hơn 100 căn nhà phố trị giá trên 4.000 tỷ, dự kiến mở bán phân khu cao tầng (600 căn) vào quý III/2026. Dự án 11A (16 ha, Bình Hưng) dự kiến kinh doanh từ 2027; khu công nghiệp Lê Minh Xuân mở rộng quy mô 109 ha (giai đoạn 1: 89 ha) bắt đầu thu hút đầu tư từ cuối 2026–2027. Ngoài ra, Khang Điền triển khai cụm dự án 40 ha tại TP Thủ Đức (Gladia, Bình Trưng...), tổng quỹ đất khu Đông khoảng 60 ha. Công ty cũng dự kiến phát hành 10,86 triệu cổ phiếu ESOP giá 12.000 đồng/cp, bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm.

PNJ: Tại ĐHĐCĐ 2026, PNJ đặt kế hoạch doanh thu 48.660 tỷ đồng (tăng 37% yoy) và lợi nhuận sau thuế 3.409 tỷ đồng (tăng 21% yoy), hướng tới mức kỷ lục mới. Quý I/2026, doanh thu đạt 17.425 tỷ đồng (+79% yoy), lợi nhuận 1.467 tỷ đồng (+116% yoy), tạo nền tảng tích cực cho cả năm. Giai đoạn 2015–2025, giá trị thương hiệu tăng từ 29 triệu USD lên 523 triệu USD (gấp 18 lần), vốn hóa tăng 10,2 lần, trong khi số cửa hàng chỉ tăng 2,1 lần và nhân sự tăng 2,3 lần, phản ánh hiệu quả vận hành cải thiện. PNJ duy trì cổ tức tiền mặt 20%, đồng thời mở rộng hệ sinh thái lifestyle, tài chính (cầm đồ), chuyển đổi số và xuất khẩu.

VNM: Tại ĐHĐCĐ 2026, Vinamilk đặt kế hoạch doanh thu 66.477 tỷ đồng (+4,3% yoy), lợi nhuận trước thuế 12.197 tỷ đồng (+4,7% yoy) và lợi nhuận sau thuế 9.828 tỷ đồng (+4,4% yoy). Quý I/2026 ghi nhận lợi nhuận trước thuế 3.016 tỷ đồng (+34,5% yoy) và sau thuế 2.458 tỷ đồng (+55% yoy). Công ty có 800 cửa hàng, mục tiêu 1.000 cửa hàng năm 2026; sản phẩm mới đóng góp 30% doanh thu kênh này. Cổ tức 2025 ở mức 43,5% (4.350 đồng/cp), năm 2026 tối thiểu 50% lợi nhuận.

PC1: Tại ĐHĐCĐ 2026, PC1 Group đặt kế hoạch doanh thu 15.618 tỷ đồng (+19%) nhưng lợi nhuận sau thuế 1.056 tỷ đồng (-22% yoy), cổ tức duy trì 15%. Năm 2026, công ty dự kiến phát hành 12,3 triệu cp ESOP (giá 10.000 đồng, huy động 123 tỷ), gần 62 triệu cp trả cổ tức và tối đa 74 triệu cp cho cổ đông hiện hữu (giá \geq 20.000 đồng, thu về 1.480 tỷ).

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

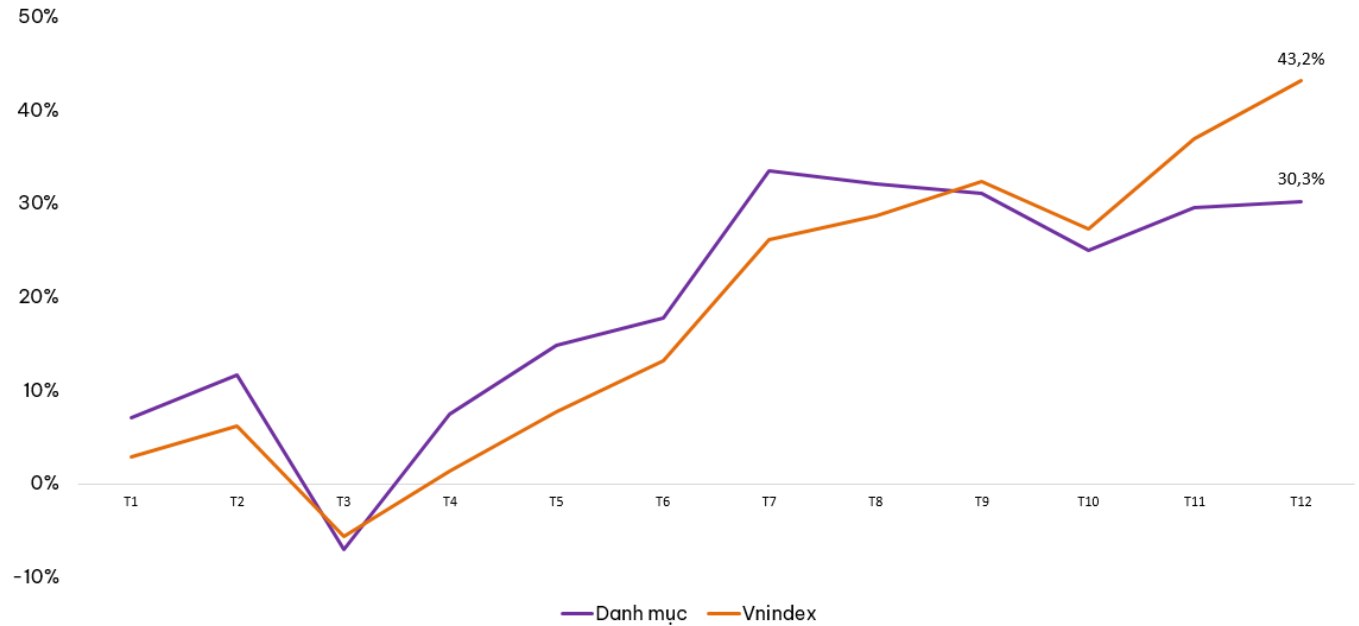
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.